

Hà Nội, ngày 04 tháng 01 năm 2023

**THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN
DỰ TOÁN NSNN NĂM 2022**

- Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

- Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

- Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

- Căn cứ Quyết định số 2115/QĐ-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc phê duyệt giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2022.

Viện Công nghiệp phần mềm và nội dung số Việt Nam (Viện CNPM) trong năm 2022 được giao ngân sách như sau:

STT	NỘI DUNG	TỔNG SỐ (triệu đồng)
A	Số thu, chi từ nguồn thu hoạt động sự nghiệp, hoạt động khác	
1	Số thu hoạt động sự nghiệp, hoạt động khác	100
	Thu từ các hoạt động khác theo quy định của pháp luật	100
2	Số chi hoạt động sự nghiệp, hoạt động khác	100



	Chi từ nguồn thu các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật	100
B	Nguồn ngân sách nhà nước cấp	4.770
I	Sự nghiệp khoa học và Công nghệ (Loại 100 – Khoản 101)	3.770
1	Chi hoạt động thường xuyên	2.920
2	Đề tài nghiên cứu khoa học	350
	Thực hiện Đề tài, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học cấp Bộ	350
3	Kinh phí thực hiện chính sách tiền lương (năm 2021 chuyển sang)	50
4	Chi hoạt động không thường xuyên	450
	Thực hiện các nhiệm vụ thuộc chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030 thực hiện trong năm 2022 tại Quyết định số 817/QĐ-BTTTT ngày 29/4/2022)	450
II	Sự nghiệp văn hóa thông tin (Loại 160 - Khoản 171)	1.000
1	Chi không thường xuyên	1.000
1.1	Tuyên truyền, triển khai chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới chính phủ số <i>- Thúc đẩy nghiên cứu, phát triển ứng dụng nền tảng mở, mã nguồn mở</i>	400
1.2	Thực hiện trợ giúp tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông theo Quyết định số 1190/QĐ-TTg ngày 05/08/2020	500
1.3	Tổ chức hội đồng đánh giá xác định thí điểm nền tảng số phục vụ người dân năm 2022 theo Quyết định số 578/QĐ-BTTTT ngày 30/03/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông	100



TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NSNN NĂM 2022

1. Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ:

- Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng: Viện đã thực hiện giải ngân 2.920 triệu đồng chiếm 100% tổng kinh phí được cấp.

- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ: Viện đã thực hiện giải ngân 348 triệu đồng chiếm 99% tổng kinh phí được cấp.

- Kinh phí cải cách tiền lương: Viện chưa thực hiện giải ngân.

- Nhiệm vụ thuộc chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030 thực hiện trong năm 2022 tại Quyết định số 817/QĐ-BTTTT ngày 29/4/2022): Viện đã thực hiện giải ngân 450 triệu đồng chiếm 100% tổng kinh phí được cấp.

Trong năm 2022, Viện thực hiện giải ngân nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ 3.718 triệu đồng chiếm 99% tổng kinh phí được cấp.

2. Chi sự nghiệp văn hóa thông tin:

- Nhiệm vụ Tuyên truyền, triển khai chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới chính phủ số. Viện đã thực hiện giải ngân 400 triệu đồng chiếm 100% tổng kinh phí được cấp.

- Nhiệm vụ Thực hiện trợ giúp tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông theo Quyết định số 1190/QĐ-TTg ngày 05/08/2020, Viện đã thực hiện giải ngân 500 triệu đồng chiếm 100% tổng kinh phí được cấp.

- Nhiệm vụ tổ chức hội đồng đánh giá xác định xác định thí điểm nền tảng số phục vụ người dân năm 2022 theo Quyết định số 578/QĐ-BTTTT ngày 30/03/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông: Viện đã thực hiện giải ngân 99 triệu đồng chiếm 100% tổng kinh phí được cấp.

Trong năm 2022, Viện thực hiện giải ngân nguồn kinh phí sự nghiệp văn hóa thông tin 999 triệu đồng chiếm 99.9% tổng kinh phí được cấp.

Hà Nội, ngày 04 tháng 01 năm 2023

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Hà Hải Nam

Hà Nội, ngày 04 tháng 01 năm 2023

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NĂM 2022

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 23 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Viện Công nghiệp phần mềm và nội dung số Việt nam công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách năm 2022 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực Năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
	Lệ phí...				
	Lệ phí...				
2	Phí				
	Phí ...				
	Phí ...				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp.....				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
	Lệ phí...				
	Lệ phí...				
2	Phí				
	Phí ...				
	Phí ...				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước	4.770	4.717	99%	75,95%
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				



1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	3.770	3.718	99%	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	350	348	99%	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	350	348	99%	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	2.920	2.920	100%	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	450	450	100,0%	
2.4	Kinh phí cải cách tiền lương	50	0	0%	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	1.000	999	100%	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.000	999	99,9%	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
II	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				



5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				

Ngày 04 tháng 01 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị
(Chữ ký, dấu)



Hà Hải Nam